

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 181/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 4 – 2025
V/v ly hôn Diễm – Còn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuý Phượng và bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Linh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 517/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: số D, tổ F, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, ấp M, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 11/6/2024 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị D và anh Nguyễn Văn C do mai mối rồi kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2007. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ngày 27/3/2013. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do anh C ăn chơi cờ bạc nợ nần, không chăm lo cho vợ con. Chị D nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C không nghe vẫn tiếp tục ăn chơi, của cải trong nhà làm ra bao nhiêu anh C đều đem cầm lấy tiền để cờ bạc hết. Chị D còn phát hiện anh C có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì thương con nhiều lần chị D cho anh C cơ hội sửa đổi nhưng

anh không thay đổi. Đến cuối tháng 4/2024 mâu thuẫn càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị D chính thức ly thân với anh C đến nay.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 29/5/2008 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/7/2013 hiện chị D đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng anh C không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

Toà án tiến hành xác minh: Bà Nguyễn Thị R là mẹ ruột của chị D cho biết anh C không chăm lo cho vợ con, cờ bạc nợ nần. Nhiều lần bà khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi, tiền làm ra bao nhiêu chỉ chi tiêu cho bản thân. Chị D và anh C ly thân từ tháng 4/2024 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Văn C.

Giao cháu 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 29/5/2008 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/7/2013 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị D và anh C tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do Ủy ban nhân dân T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/3/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống anh C không quan tâm chăm sóc giúp đỡ vợ con, thường xuyên cò bạc, phá tán tài sản trong gia đình. Chị D cho rằng anh còn ngoại tình. Anh chị ly thân kéo dài từ tháng 4/2024 đến nay. Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập nhưng anh không đến tham gia hoà giải, cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu của chị D. Xét thấy, anh chị vi phạm nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm và chung sống với nhau được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị D và anh C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Quỳnh N và Nguyễn Phúc H. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay hai cháu sống với chị D và các cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Để đảm bảo sự ổn định của cuộc sống cũng như theo nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu tên Nguyễn Thị Quỳnh N và Nguyễn Phúc H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị D không có yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Chị D và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh C đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm .

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày

29/5/2008 và Nguyễn Phúc H, sinh ngày 01/7/2013 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị D và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho anh C đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh C không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011409 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh C không phải chịu án phí.

Chị D và anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Tân Huê, huyện Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ